TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 04/ 2019/ QĐST-.HNGĐ.	*Y, ngày 04 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 283/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1992 (khuyết tật nghe và nói)
Người phiên dịch cho nguyên đơn: Bà Bùi Thị Nh, sinh năm 1974- là mẹ đẻ
Cùng cư trú tại: thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1993 (khuyết tật nghe và nói)
Người phiên dịch cho bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967- là bố đẻ
Cùng cư trú tại: thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Th, sinh năm 1992
Cư trú tại: thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1993
Cư trú tại: thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Quan hệ vợ chồng: Chị Trần Thị Th và anh Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn.

Con chung: Chị Th và anh D thỏa thuận anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thùy Tr, sinh 24/11/2014, chị Th trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ánh Ng, sinh 18/4/2017, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Th, anh D có quyền thăm nom con chung.

Án phí: Chị Th tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2016/ 0002695 ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, chị Th được hoàn trả số tiền là 150.000đ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND(02b);
- THA;
- Tư pháp xã T;
- Lưu HS-VP;
- Các đương sự.

Bùi Thị Hương